# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

## CTCP Cơ khí Luyện Kim

| Ngày 30/06/2025 | 18,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **2.6%** | **6.7%** | **15.8%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 14,286 - 19,215 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 47 |
| Số lượng CPLH (CP) | 2,600,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 145 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 0.36 |
| EPS | |
| P/E | |

**DT thuần**
*Q2/25*
*tỷ VNĐ*

**LN thuần**
*Q2/25*
*tỷ VNĐ*

**LN sau thuế**
*Q2/25*
*tỷ VNĐ*

**Tỷ suất lãi EBIT**
*Q2/25*

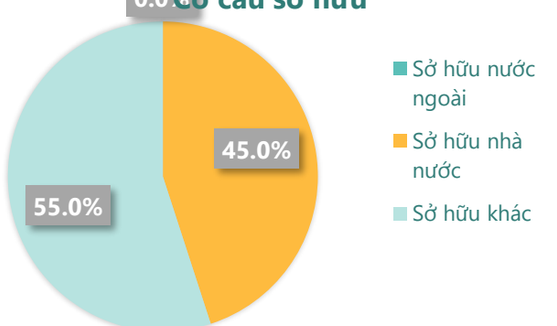
**ROE (TTM)**
*Q2/25*

**DT thuần**
*6T 2025*
*tỷ VNĐ*

**LN thuần**
*6T 2025*
*tỷ VNĐ*

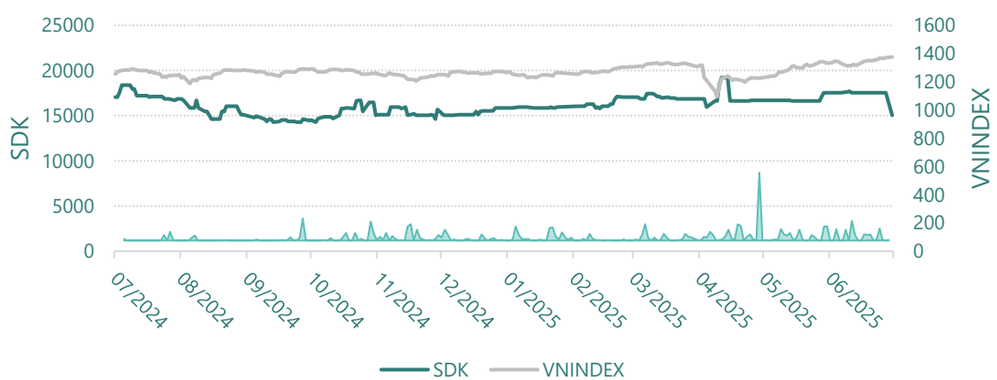
**LN sau thuế**
*6T 2025*
*tỷ VNĐ*

### Cơ cấu sở hữu

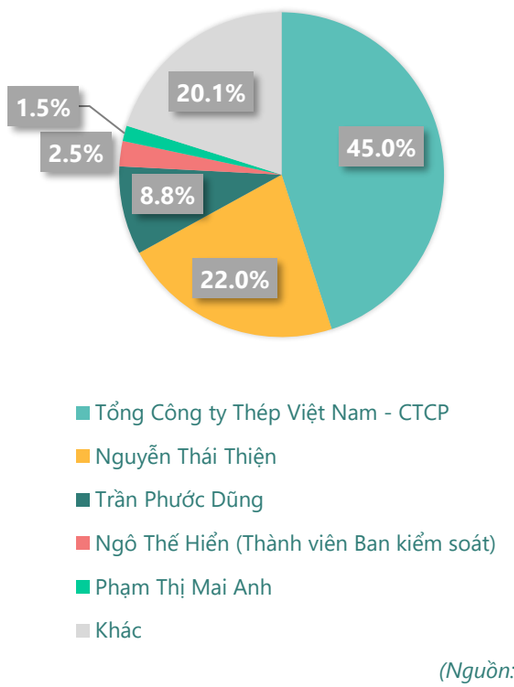



*(Nguồn: fireant.vn)*

### Lịch sử giá



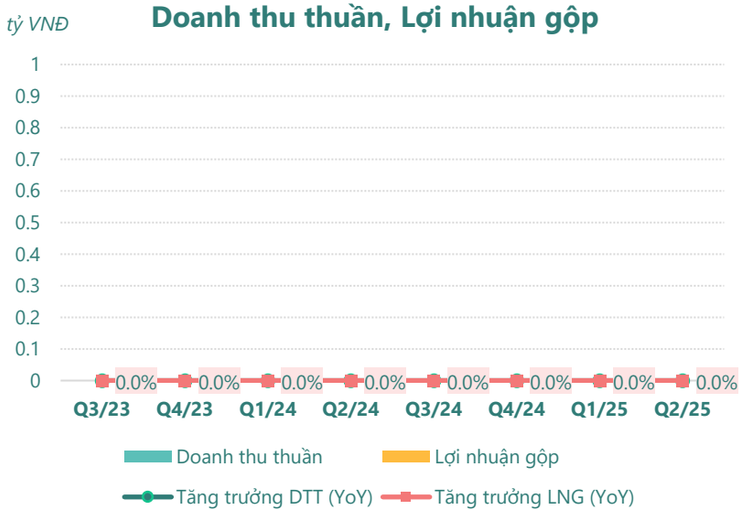

### Cơ cấu cổ đông




*(Nguồn: fireant.vn)*

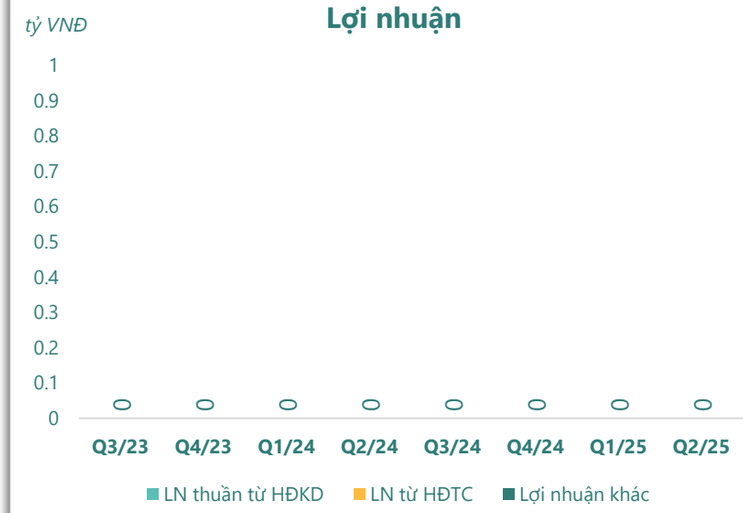
# KẾT QUẢ KINH DOANH

## Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp




*(Nguồn: fireant.vn)*

## Lợi nhuận



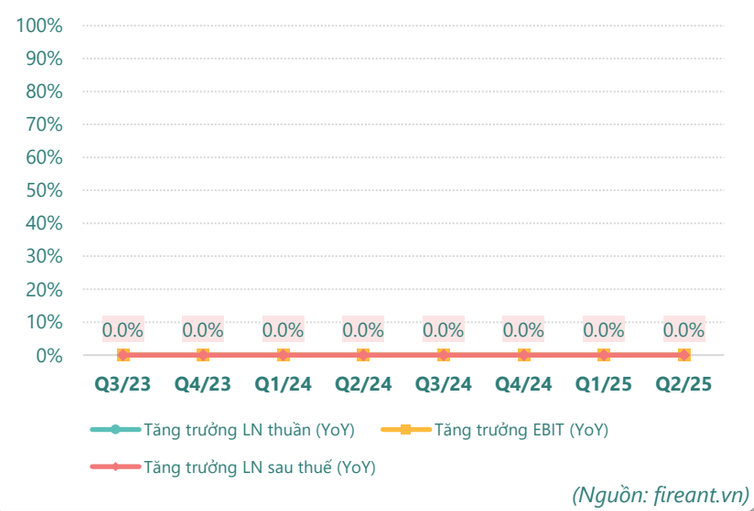

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Chi phí



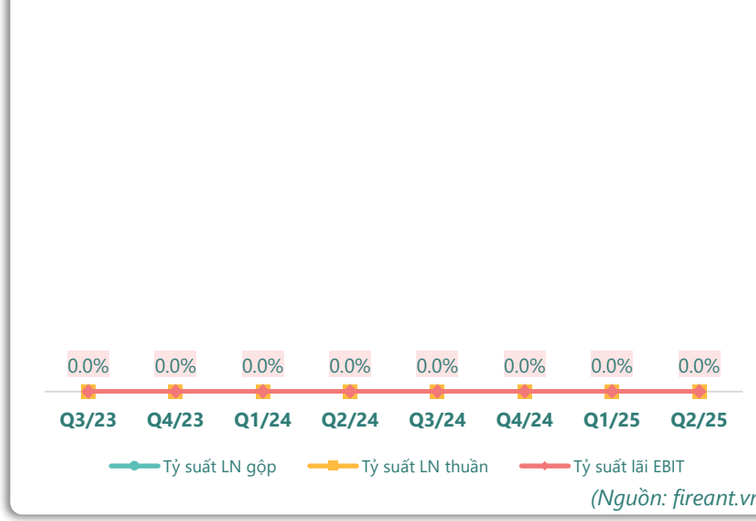

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tăng trưởng lợi nhuận



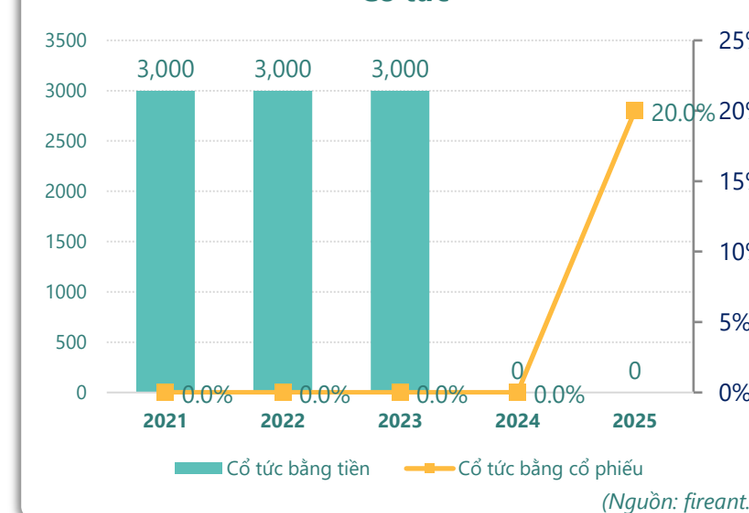

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất sinh lợi




*(Nguồn: fireant.vn)*

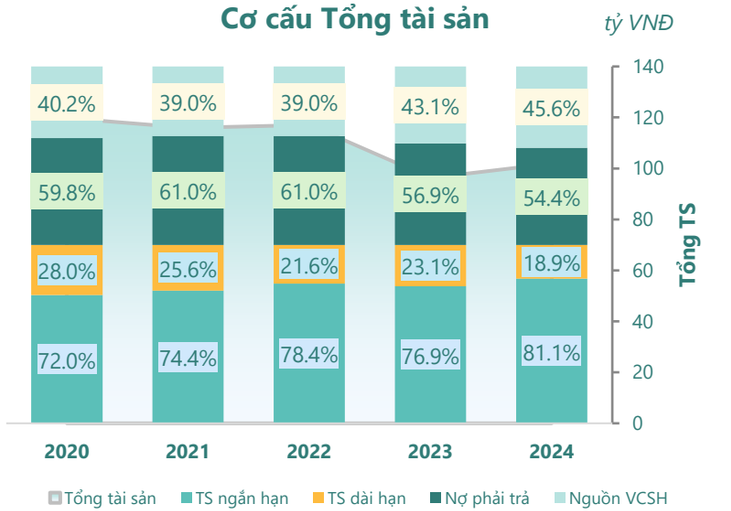
## Cổ tức




*(Nguồn: fireant.vn)*

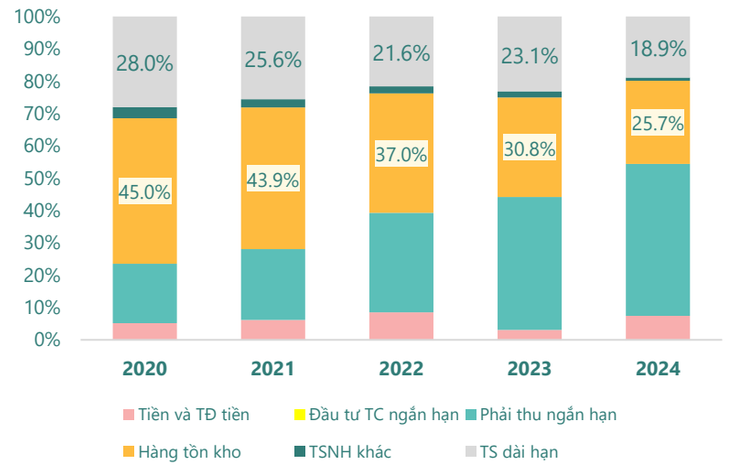
# TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

## Cơ cấu Tổng tài sản



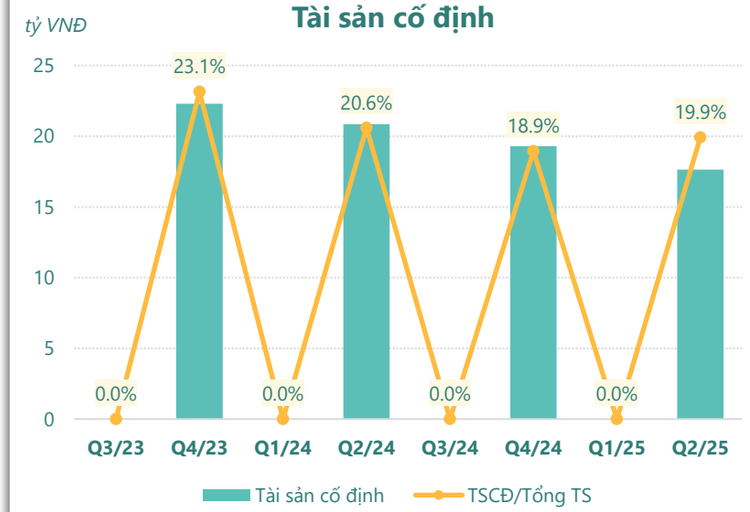

(Nguồn: fireant.vn)

## Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



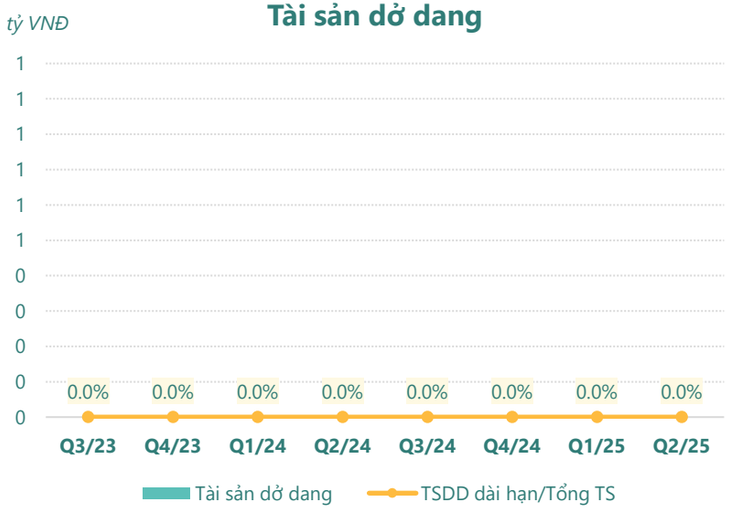

(Nguồn: fireant.vn)

## Tài sản cố định



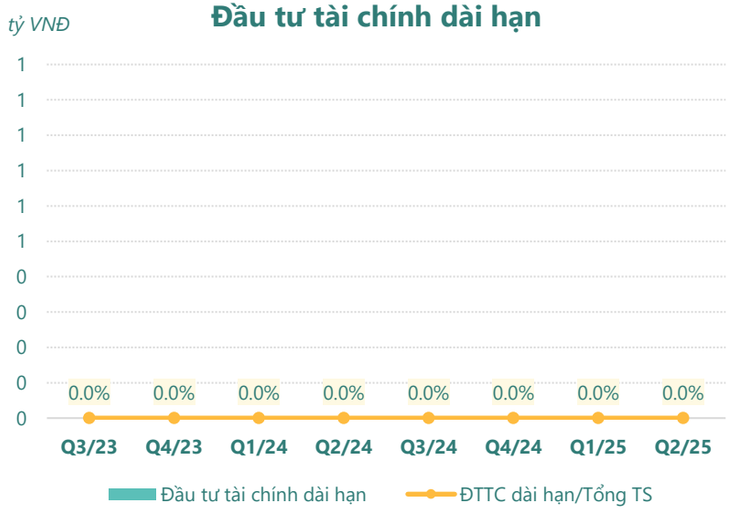

(Nguồn: fireant.vn)

## Tài sản dở dang



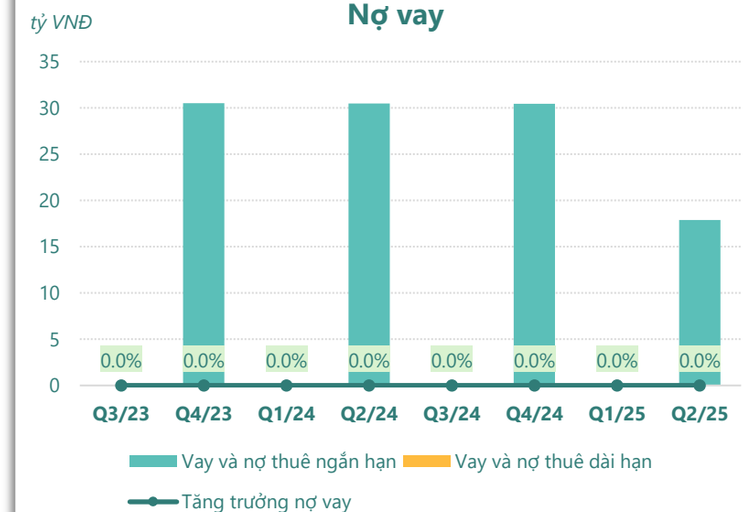

(Nguồn: fireant.vn)

## Đầu tư tài chính dài hạn




(Nguồn: fireant.vn)

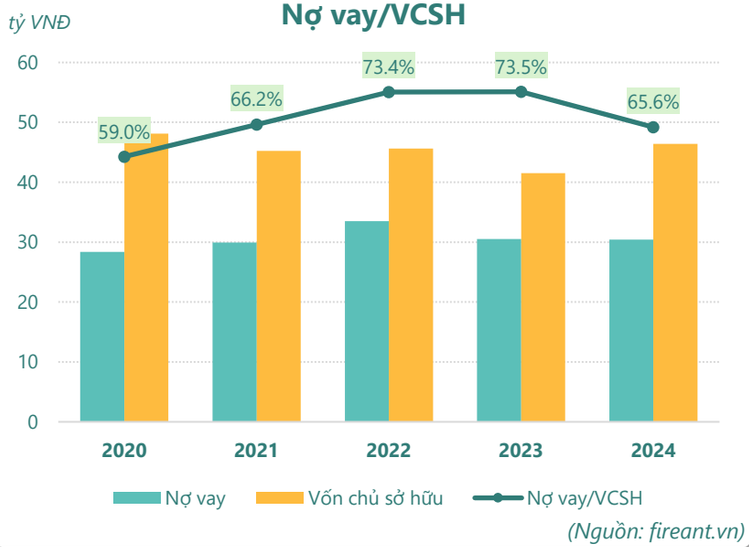
## Nợ vay




(Nguồn: fireant.vn)

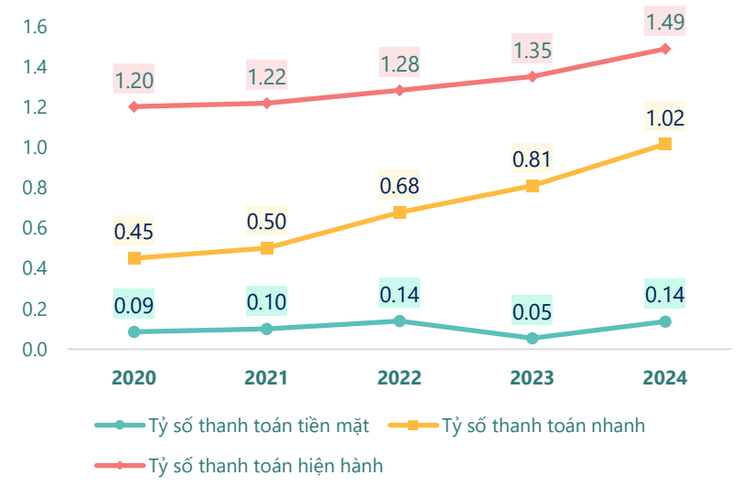
# HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

## Nợ vay/VCSH



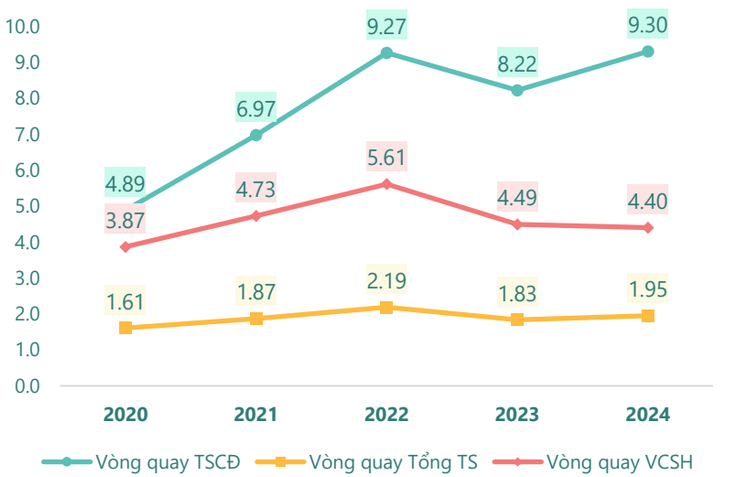

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Chỉ số thanh khoản



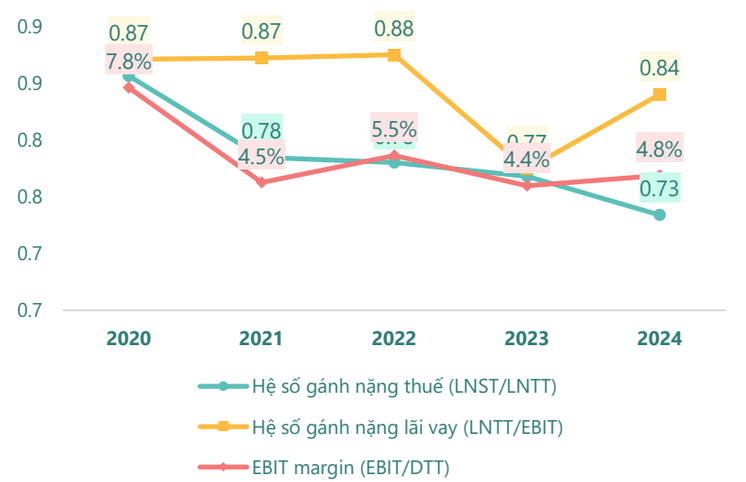

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Vòng quay tài sản



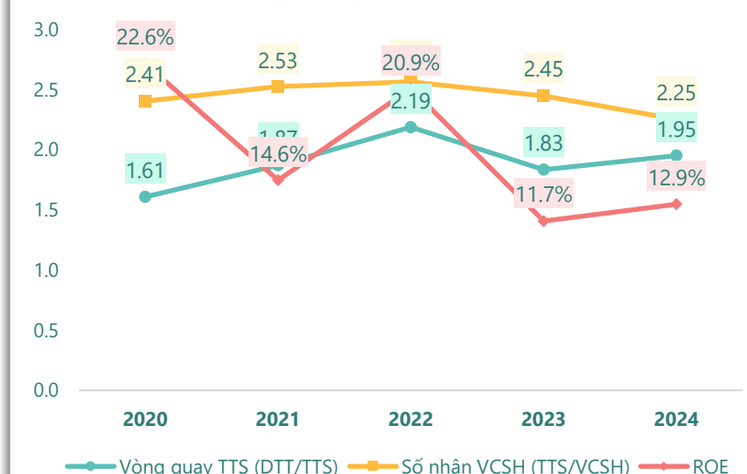

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



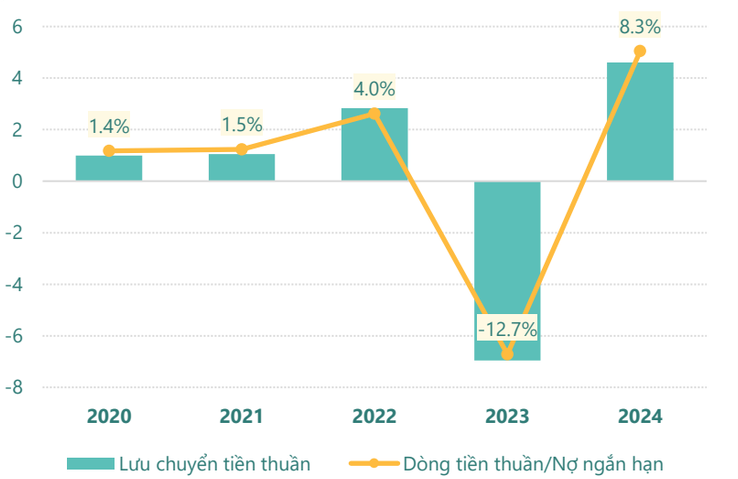

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Vòng quay tài sản và ROE




*(Nguồn: fireant.vn)*

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn




*(Nguồn: fireant.vn)*

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/25 | Q2/24 | Thay đổi YoY | 6T 2025 | 6T 2024 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | | | | | | |
| Giá vốn hàng bán | | | | | | |
| **Lợi nhuận gộp** | | | | | | |
| Doanh thu HĐTC | | | | | | |
| Chi phí TC | | | | | | |
| **Chi phí lãi vay** | | | | | | |
| LN trong công ty LKLD | | | | | | |
| Chi phí bán hàng | | | | | | |
| Chi phí QLDN | | | | | | |
| **LN thuần từ HĐKD** | | | | | | |
| Lợi nhuận khác | | | | | | |
| **LN trước thuế** | | | | | | |
| **Lợi nhuận sau thuế** | | | | | | |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | | | | | | |

*(Nguồn: fireant.vn)*

| Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)* | Q1/24 | Q2/24 | Q3/24 | Q4/24 | Q1/25 | Q2/25 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Lưu chuyển tiền từ HĐKD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lưu chuyển tiền từ HĐĐT | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lưu chuyển tiền từ HĐTC | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tiền đầu kỳ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Lưu chuyển tiền thuần** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| Ảnh hưởng tỷ giá | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tiền cuối kỳ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*(Nguồn: fireant.vn)*

| CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)* | Tại ngày 30/6/2025 | Tại ngày 31/12/2024 | Thay đổi |
|---|---|---|---|
| **Tổng tài sản** | **88.6** | **102** | **-13.0%** |
| **Tài sản ngắn hạn** | 71.0 | 82.6 | -14.1% |
| Tiền và tương đương tiền | 11.4 | 7.59 | 50.8% |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 0 | |
| Phải thu ngắn hạn | 40.2 | 47.9 | -16.1% |
| Hàng tồn kho | 18.4 | 26.2 | -29.7% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 0.96 | 0.97 | -1.4% |
| **Tài sản dài hạn** | **17.6** | **19.3** | **-8.6%** |
| Phải thu dài hạn | 0 | 0 | |
| Tài sản cố định | 17.6 | 19.3 | -8.6% |
| Bất động sản đầu tư | 0 | 0 | |
| Tài sản dở dang | 0 | 0 | |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 | |
| Tài sản dài hạn khác | **0** | **0** | |
| Lợi thế thương mại | 0 | 0 | |
| **Nợ phải trả** | 41.3 | 55.5 | -25.6% |
| **Nợ ngắn hạn** | **41.3** | **55.5** | **-25.6%** |
| Vay và nợ thuê ngắn hạn | 17.9 | 30.4 | -41.2% |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 12.0 | 12.8 | -6.7% |
| **Nợ dài hạn** | 0 | 0 | |
| Vay và nợ thuê dài hạn | 0 | 0 | |
| **Nguồn vốn chủ sở hữu** | **47.4** | **46.4** | **2.0%** |
| **Vốn chủ sở hữu** | **47.4** | **46.4** | **2.0%** |
| Vốn điều lệ | 26.0 | 26.0 | 0.0% |
| **Kinh phí và quỹ khác** | **0** | **0** | |

*(Nguồn: fireant.vn)*